

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 24-9-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Pép Ê Ban

Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A).

Địa chỉ: số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là số B đường L, phường G, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; Chức danh: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh D, tỉnh Đắk Lắk, theo Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Thanh H; chức vụ: Quyền Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N – Chi nhánh D, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị đơn: Bà H Rin B, sinh năm 1970

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk).

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Y Juan K, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk) - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2025 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/01/2021, bà H Rin B đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5229LA202100173 với A chi nhánh D - Đắk Lắk để vay vốn:

Số tiền vay: 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi suất vay: 11%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Kỳ hạn trả nợ: 03 kỳ. Ngày 13/01/2022 trả 70.000.000 đồng. Ngày 13/01/2023 trả 80.000.000 đồng. Ngày 13/01/2024 trả 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, bà H Rin B không đã thế chấp Quyền sử dụng đất số CE 319427, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2016, số vào sổ CS21831. Cụ thể: Thửa đất số 8903, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.536 m². Tọa lạc tại: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Trong thời gian vay, bà H Rin B không chỉ mới trả được 30.268.151 đồng. Trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 20.268.151 đồng tiền lãi ngoài ra không trả được thêm bất cứ khoản vay nào.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà H Rin B trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến hết ngày 24/9/2025 là 381.442.397 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 240.000.000 đồng; tiền lãi suất 141.442.397 đồng.

2. Bà H Rin B phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 25/9/2025 cho đến khi trả hết nợ vay.

3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu bà H Rin B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N – Chi nhánh D có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xử lý tài sản bảo đảm của bà H Rin B không theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11011/2021/HĐTC ngày 11/01/2021 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Y Juan K trình bày:**

Ngày 13/01/2021, bà H Rin B đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5229LA202100173 với A chi nhánh D - Đắk Lắk để vay vốn. Cụ thể nội dung hợp đồng như sau: Số tiền vay: 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi suất vay: 11%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng.

Kỳ hạn trả nợ: 03 kỳ. Ngày 13/01/2022 vay 70.000.000 đồng. Ngày 13/01/2023 vay 80.000.000 đồng. Ngày 13/01/2024 vay 100.000.000 đồng.

Đề đảm bảo cho khoản vay, bà H Rin Bkrông đã thế chấp Quyền sử dụng đất số CE 319427, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2016, số vào sổ CS21831. Cụ thể: Thửa đất số 8903, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.536 m². Tọa lạc tại: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Trong thời gian vay, bà H Rin Bkrông chỉ mới trả được 30.268.151 đồng. Trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 20.268.151 đồng tiền lãi.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà H Rin Bkrông thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến hết ngày 24/9/2025 là 381.442.397 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 240.000.000 đồng; tiền lãi suất 141.442.397 đồng thì bà H Rin Bkrông đồng ý trả 300.000.000 đồng và hẹn đến ngày 24/12/2025 trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tiếp nhận đơn khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, thụ lý và ra thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà H Rin B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 381.442.397 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 240.000.000 đồng; tiền lãi suất 141.442.397 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm bà H Rin Bkrông còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà H Rin B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11011/2021/HĐTC ngày 11/01/2021 được ký kết giữa bà H Rin Bkrông và Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, Đắk Lắk để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 319427, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS21831, thửa đất số 8903, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.536 m². Địa chỉ: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà H Rin Bkrông có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện bị đơn bà H Rin B, cư trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk). Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 13/01/2021, bà H Rin B không có vay của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Đắk Lắk số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*). Việc vay vốn này được thể hiện rõ tại Hợp đồng tín dụng số 5229LAV202100173 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ cùng ngày. Mục đích vay được xác định là để phục vụ sản xuất, kinh doanh hoặc nhu cầu đời sống. Theo hợp đồng, lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay là 36 tháng, được chia thành 03 kỳ trả nợ: Ngày 13/01/2022: trả 70.000.000 đồng tiền gốc kèm lãi theo dư nợ; Ngày 13/01/2023: trả 80.000.000 đồng tiền gốc kèm lãi theo dư nợ; Ngày 13/01/2024: trả 100.000.000 đồng tiền gốc kèm lãi theo dư nợ. Nội dung trên đã được bị đơn thừa nhận, do đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ vay tài sản giữa các bên là có thật và hợp pháp.

Quá trình vay, bà H Rin B không trả được 30.268.151 đồng. Trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 20.268.151 đồng tiền lãi, ngoài ra chưa trả cho Ngân hàng thêm khoản tiền nợ gốc và lãi nào. Hiện nay các kỳ trả nợ đã quá hạn nhưng bà H Rin B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà H Rin B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác*”.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận, cần buộc bà H Rin B không phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 240.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi triệu đồng*) là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về lãi suất: Lãi suất cho vay cố định là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, để tính lãi suất theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

* Lãi suất trong hạn được tính như sau: Từ ngày vay 13/01/2023 đến ngày 02/12/2023 là 1.053 ngày, số tiền vay gốc 250.000.000 đồng, lãi suất 11% thành tiền 79.335.616 đồng; Từ ngày vay 02/12/2023 đến ngày 24/9/2025 là 663 ngày, số tiền vay gốc 240.000.000 đồng, lãi suất 11% thành tiền 47.953.973 đồng. Tổng số tiền lãi suất trong hạn là 127.289.589 đồng.

* Lãi suất quá hạn: Do bà H Rin Bkrông vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo từng kỳ do đó lãi suất quá hạn được tính cụ thể như sau:

- Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 13/01/2023 là 365 ngày, số tiền gốc phải trả là 70.000.000 đồng, lãi suất quá hạn là 5.50 % thành tiền 3.850.000 đồng.

- Từ ngày 14/01/2023 đến ngày 01/12/2023 là 322 ngày, số tiền gốc phải trả là 150.000.000 đồng, lãi suất quá hạn là 5.50 % thành tiền 7.278.082 đồng.

- Từ ngày 02/12/2023 đến ngày 13/01/2024 là 43 ngày, số tiền gốc phải trả là 140.000.000 đồng, lãi suất quá hạn là 5.50 % thành tiền 907.123 đồng,

- Từ ngày 14/01/2024 đến ngày 24/9/2025 là 619 ngày, số tiền gốc phải trả là 240.000.000 đồng, lãi suất quá hạn là 5.50 % thành tiền 22.385.753 đồng.

Tổng lãi suất quá hạn là: 34.420.959 đồng.

Tổng lãi trong hạn và quá hạn là: 127.289.589 đồng + 34.420.959 đồng = 161.710.548 đồng, bà H Rin B đã trả tiền lãi 20.268.151 đồng, còn nợ tiền lãi 141.442.397 đồng.

Như vậy, HĐXX buộc bà H Rin Bkrông phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 381.442.397 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 240.000.000 đồng; tiền lãi suất 141.442.397 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm bà H Rin Bkrông còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Về tài sản thế chấp: Khi vay tiền bà H Rin B đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 319427, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS21831, thửa đất số 8903, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.536 m². Địa chỉ: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk). Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11011/2021/HĐTC ngày 11/11/2021 được ký

kết giữa bà H Rin Bkrông và Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, Đắk Lắk.

Xét thấy, việc thế chấp trên của các bên đương sự là hợp pháp, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền đúng theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 292 Bộ luật dân sự 2015. Áp dụng Điều 293 Bộ luật dân sự 2015, Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ngân hàng N1 tuyên: Trường hợp bà H Rin Bkrông không tự nguyện thanh toán đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự bán phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho ngân hàng.

Sau khi bà H Rin Bkrông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H Rin Bkrông theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà H Rin B phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, số tiền này nguyên đơn Ngân hàng N đã nộp tạm ứng, nên bà H Rin B phải trả cho Ngân hàng N.

[5] Về án phí: bà H Rin Bkrông phải chịu 19.072.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo mức tính: $381.442.397 \text{ đồng} \times 5\% = 19.072.000 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng N1; khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH- 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà H Rin B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 381.442.397 đồng (*Ba trăm tám mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó, tiền vay gốc: 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*); tiền lãi suất 141.442.397 đồng (*Một trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm bà H Rin Bkrông còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà H Rin B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 11011/2021/HĐTC ngày 11/01/2021 được ký kết giữa bà H Rin Bkrông và Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, Đắk Lắk để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 319427, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 14/10/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS21831. thửa đất số 8903, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.536 m². Địa chỉ: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Sau khi bà H Rin Bkrông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng N phải trả lại cho bà H Rin Bkrông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp trên.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà H Rin Bkrông có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Về án phí: Buộc bà H Rin B phải chịu 19.072.000 đồng (*mười chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 9.387.000 đồng (*chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004567, ngày 05/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Đắk Lắk

Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- ;
- Lưu VP, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Anh Hùng